# Mẫu số: 01

*(Ban hành kèm theo Kèm theo Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT**

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh □

[02] Lần đầu □                   [03] Bổ sung lần thứ □

[04] Tên người nộp thuế: .........................................................................................

[05] Mã số thuế: .......................................................................................................

[06] Địa chỉ: .............................................................................................................

[07] Quận/huyện: …………………. [08] Tỉnh/Thành phố: ...................................

[09] Điện thoại: …………… [10] Fax: ……………….. [11] Email: .....................

[12] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay theo quy định của pháp luật (nếu có):

[13] Mã số thuế: .......................................................................................................

[14] Địa chỉ: ............................................................................................................

[15] Quận/huyện: …………… [16] Tỉnh/Thành phố: ............................................

[17] Điện thoại: …………… [18] Fax: ………………. [19] Email: ......................

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số: …………………………. ngày .............................

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: ......................................................................................................................

1.1. Địa chỉ thửa đất: ................................................................................................

1.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.3. Mục đích sử dụng đất: ......................................................................................

1.4. Diện tích (m2): .................................................................................................

1.5. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

Địa chỉ người giao QSDĐ: ......................................................................................

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ……… tháng …… năm ……

1.6. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Cấp nhà:……………….. Loại nhà: .............................................

2.2. Diện tích nhà (m2 sàn xây dựng): .....................................................................

2.3. Nguồn gốc nhà: .................................................................................................

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): ................................................

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ……….. tháng ……. năm…………

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng):

..................................................................................................................................

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

..................................................................................................................................

5. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- ...............................................................................................................................

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:  Chứng chỉ hành nghề số: | *…., ngày …. tháng …. năm ….* **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))* |
| Hoặc**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY**  Họ và tên: |  |